

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯỚNG HOÁ**

Số: 66 7/UBND-VP

Về việc báo cáo tình hình thực hiện công  
văn số 109/VPĐP-NV ngày 28/6/2018  
của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hướng Hoá, ngày 04 tháng 7 năm 2018

Kính gửi:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

Theo Công văn số 109/VPĐP-NV ngày 28/6/2018 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh về việc báo cáo tình hình xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn và thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; UBND huyện giao:

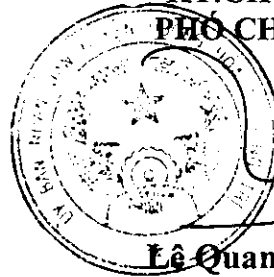
Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo tình hình thực hiện theo các nội dung yêu cầu của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Công văn số 109/VPĐP-NV ngày 28/6/2018 (sao gửi kèm theo); hoàn thành, trình UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện) để tổng hợp báo cáo Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh trước ngày **06/7/2018**.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện nghiêm túc./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT Lê Quang Thuận;
- C, các PVP, CV<sub>A</sub>;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Thuận**

BCĐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020  
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109/VPĐP-NV

Quảng Trị, ngày 28 tháng 6 năm 2018

V/v báo cáo tình hình xử lý chất thải rắn khu  
vực nông thôn và thực hiện tiêu chí môi trường  
trong xây dựng nông thôn mới

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

Thực hiện Công văn số 411/VPĐP-NV&MT ngày 19/6/2018 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về việc rà soát tình hình xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn và báo cáo thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã báo cáo tổng hợp một số nội dung sau (số liệu tính đến tháng 6/2018):

1. Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá chung về tình hình thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm (theo Phụ lục 1).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã đánh giá tình hình công tác bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

- Đánh giá thực trạng phát sinh, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn (theo Phụ lục 2).

- Đánh giá thực trạng phát sinh, thu gom và xử lý chất thải nông nghiệp trên địa bàn, trong đó tập trung vào các phế phụ phẩm nông nghiệp, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng (theo Phụ lục 3).

- Kết quả thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 (theo Phụ lục 4).

Văn bản của các địa phương, đơn vị xin gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh (49 Trần Hưng Đạo – Tp Đông Hà) trước ngày 04/7/2018 để tổng hợp, báo cáo Trung ương.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã quan tâm, phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

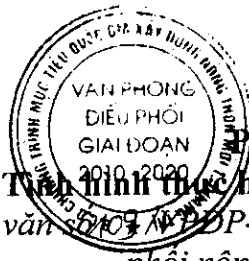
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Chánh VP, Phó Chánh VP;
- VPĐP các huyện, Tổ giúp việc thị xã;
- Lưu: VT, NV.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

VĂN PHÒNG  
ĐIỀU PHỐI  
GIAI ĐOẠN  
2010-2020



Trần Văn Thu



## Phụ lục 1

### Tình hình thực hiện tiêu chí môi trường

(Kèm theo Công văn 5743/V.P-VP-NV ngày 28/6/2018 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh)

#### I. Chỉ đạo thực hiện tiêu chí môi trường

1. Văn bản chỉ đạo về việc triển khai thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới
2. Phân công các đơn vị hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu thuộc tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm
3. Cơ chế, chính sách hỗ trợ các địa phương thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm

#### II. Kết quả thực hiện

1. Đánh giá chung
  - Chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn:
    - + Tình hình thu gom và phân loại chất thải rắn sinh hoạt
    - + Đánh giá chung về thực trạng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt
    - + Các khó khăn, vướng mắc trong công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt
  - Quản lý chất thải nông nghiệp:
    - + Tình hình thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật
    - + Đánh giá việc áp dụng các quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016.
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm

#### III. Định hướng thực hiện trong giai đoạn 2018-2020

1. Nhiệm vụ trọng tâm
2. Giải pháp cụ thể
3. Đề xuất, kiến nghị
  - Đối với UBND tỉnh
  - Đối với các Bộ, ngành liên quan

**Phụ lục 2**  
**Thực trạng phát sinh, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn**  
*(Kèm theo Công văn số 109/VPĐP-NV ngày 28/6/2018 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh)*

**1. Khái quát chung**

- Khối lượng CTR sinh hoạt phát sinh tại khu vực nông thôn, thành phần, đặc điểm

- Tình hình thu gom và phân loại CTR sinh hoạt
- Huy động nguồn lực để xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn nông thôn
- Đơn giá xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn, phí vệ sinh
- Đánh giá chung về thực trạng công nghệ xử lý CTR sinh hoạt
- Các khó khăn, vướng mắc trong công tác thu gom, xử lý CTR sinh hoạt
- Việc hình thành và hoạt động của các mô hình tự quản về vệ sinh môi trường nông thôn.

**2. Tình hình phát sinh chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn**

TT	Nội dung	Khối lượng (tấn/năm)	Tỉ lệ (%)
1	Khối lượng chất thải phát sinh		<i>So với tổng số chất thải phát sinh trên địa bàn tỉnh/thành phố</i>
2	Khối lượng chất thải được thu gom		<i>So với tổng số chất thải phát sinh khu vực nông thôn</i>
3	Khối lượng chất thải được phân loại tại nguồn		<i>So với tổng số chất thải phát sinh khu vực nông thôn</i>
4	Khối lượng chất thải được xử lý		
-	Tổng số		<i>So với tổng số chất thải phát sinh khu vực nông thôn</i>
-	Chôn lấp <i>Trong đó, khối lượng chôn lấp hợp vệ sinh</i>		<i>So với tổng số chất thải phát sinh khu vực nông thôn</i>
-	Đốt tập trung		<i>So với tổng số chất thải phát sinh khu vực nông thôn</i>
-	Phát điện		<i>So với tổng số chất thải phát sinh khu vực nông thôn</i>
-	Sản xuất phân vi sinh		<i>So với tổng số chất thải phát sinh khu vực nông thôn</i>
-	Hình thức khác		<i>So với tổng số chất thải phát sinh khu vực nông thôn</i>
5	Số lượng mô hình tự quản <i>Trong đó, số lượng mô hình hoạt động hiệu quả</i>	Mô hình	-



### Phụ lục 3

**Tình hình quản lý chất thải nông nghiệp**  
(Kèm theo Công văn số 101/VPĐP-NV ngày 28/6/2018 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh)

#### I. Tình hình phát sinh, thu gom và xử lý phụ phẩm nông nghiệp

TT	Loại phụ phẩm	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)	Hình thức xử lý (tương ứng với % được xử lý theo từng hình thức)	Các tác động đến môi trường phát sinh từ việc xử lý (hoặc không xử lý)	Các khó khăn, vướng mắc
1	Rơm rạ				
2	...				
3	...				
4	...				
5	...				

#### II. Tình hình phát sinh, thu gom và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực

vat

- Tình hình phát sinh
  - Khối lượng
  - Thành phần, tính chất của chất thải
  - Đặc điểm phân bố
- Tình hình thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật
  - Số lượng bể thu gom đã trang bị, đánh giá tình hình phân bố theo địa bàn
  - Tỷ lệ bao gói đã được thu gom, kết quả thực hiện theo địa bàn
  - Số nhà lưu giữ bao gói đã được xây dựng
- Tình hình xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật
  - Hình thức xử lý/ có đáp ứng quy định về quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng hay không?
  - Tỷ lệ bao gói phát sinh đã được xử lý
- Đánh giá về việc áp dụng các quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT
  - Thuận lợi
  - Khó khăn vướng mắc
  - Đề xuất, kiến nghị
- Định hướng trong thời gian tới

### 3. Tổng hợp số liệu chi tiết về thực trạng xử lý CTR khu vực nông thôn

TT	Hình thức xử lý	Quy mô (cấp tỉnh, huyện, xã...)	Công suất xử lý	Địa bàn thu gom rác xử lý	Hiện trạng hoạt động	Ước tính chi phí vận hành (theo tấn CTR)	Đáp ứng quy định về môi trường	Tỉ lệ chất thải chôn lấp	Đơn vị vận hành	Số lượng nhân công	Khó khăn, vướng mắc
<b>I</b>	<b>Chôn lấp</b>										
1	Khu chôn lấp A										
2	...										
<b>II</b>	<b>Lò đốt</b>										
1	Lò đốt B										
2											
<b>III</b>	<b>Sản xuất phân vi sinh</b>										
1											
<b>IV</b>	...										

### 4. Định hướng các giải pháp trong thời gian tới

- Các giải pháp về thu gom và xử lý CTR sinh hoạt nông thôn
- Các mô hình thu gom và xử lý CTR sinh hoạt khu vực nông thôn có thể phổ biến và nhân rộng
- ...



### Phụ lục 4

**Báo cáo tình hình thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới**  
(Kèm theo Công văn số 109/V/PDP-NV ngày 28/6/2018 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh)

#### I. Chỉ đạo thực hiện tiêu chí môi trường

1. Văn bản chỉ đạo về việc triển khai thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới
2. Phân công các đơn vị hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu thuộc tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm
3. Cơ chế, chính sách hỗ trợ các xã thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm
4. Các giải pháp thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm (tuyên truyền, huy động nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ....)

#### II. Kết quả thực hiện

1. Đánh giá chung
  - a) Kết quả chung
    - Tổng số xã, đạt tiêu chí môi trường, tỉ lệ
    - So sánh với chỉ tiêu đề ra
    - So sánh với các chỉ tiêu khác
  - b) Kết quả huy động nguồn lực thực hiện tiêu chí
    - Tổng kinh phí đã thực hiện (triệu đồng)
    - Phân theo nguồn huy động, cụ thể: ngân sách nhà nước (TW, tỉnh, huyện, xã), tín dụng, doanh nghiệp, hợp tác xã, đóng góp của cộng đồng dân cư, nguồn khác
    - Kinh phí theo từng nội dung cụ thể trong tiêu chí (cung cấp nước sạch, thu gom và xử lý chất thải rắn, nước thải, cải tạo nghĩa trang...)
  - c) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (phân tích rõ nguyên nhân: khách quan, chủ quan của những tồn tại, hạn chế)
  - d) Bài học kinh nghiệm (về: chỉ đạo thực hiện; xây dựng mô hình; truyền thông; huy động nguồn lực; cách thức, biện pháp tổ chức triển khai thực hiện...)
2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm

TT	Nội dung tiêu chí	Đơn vị hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện	Mục tiêu	Số xã đạt	
			Tỷ lệ %	Số lượng đạt/ tổng số	Tỷ lệ %
1	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định				
1.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh				
1.2	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định				

TT	Nội dung tiêu chí	Đơn vị hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện	Mục tiêu	Số xã đạt	
			Tỷ lệ %	Số lượng đạt/ tổng số	Tỷ lệ %
2	<b>17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường</b>				
2.1	Số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo quy định (có báo cáo ĐTM, đề án BVMT hoặc văn bản tương đương)				
2.2	Số cơ sở nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định				
2.3	Số làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường				
-	Số làng có phương án BVMT/ kế hoạch BVMT				
-	Số làng có hệ thống thu gom, xử lý chất thải theo đúng quy định				
-	Số làng có tổ chức tự quản về BVMT				
3	<b>17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn</b>				
3.1	Số km đường hoa, cây xanh				
4	<b>17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch</b>				
5	<b>17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định</b>				
6	<b>17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch<sup>1</sup></b>				
6.1	Số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh				
6.2	Số hộ có nhà tắm hợp vệ sinh				
6.3	Số hộ có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh				
6.4	Số hộ đảm bảo 3 sạch				
7	<b>17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường</b>				



TT	Nội dung tiêu chí	Đơn vị hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện	Mục tiêu	Số xã đạt	
			Tỷ lệ %	Số lượng đạt/ tổng số	Tỷ lệ %
7.1	Số trang trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường				
7.2	Số hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường				
8	<i>17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm</i>				

### III. Định hướng thực hiện trong giai đoạn 2018 - 2020

1. Nhiệm vụ trọng tâm
2. Giải pháp cụ thể
3. Đề xuất, kiến nghị
  - 3.1. Đối với UBND tỉnh
  - 3.2. Đối với các Bộ, ngành liên quan
    - Về phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện tiêu chí Môi trường;
    - Vai trò của các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan tham mưu tại địa phương trong chỉ đạo thực hiện tiêu chí Môi trường;
    - Cơ chế, chính sách; phân bổ nguồn lực thực hiện tiêu chí Môi trường;
    - Phương án, cách thức, mô hình, giải pháp tăng cường hiệu quả thực hiện tiêu chí Môi trường trong giai đoạn 2018 – 2020